

**THÔNG BÁO**  
**Công khai chất lượng đào tạo thực tế của cơ sở giáo dục đại học**  
**năm học 2015-2016 và 2016 - 2017**

TT	Nội dung	Khóa học/ Năm tốt nghiệp	Số sinh viên nhập học	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)			Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường
					Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	
<b>A. Năm học 2015-2016</b>								
<b>I</b>	<b>Đại học chính quy</b>							<b>82,82%</b>
a	Chương trình đại trà							
1	Kinh doanh xuất bản phẩm	11-15	130	112		5	88	81,74%
2	Khoa học thư viện	11-15	118	91		2	52	76,74%
3	Thông tin học	11-15	55	39	1		29	75,61%
4	Bảo tàng học	11-15	121	95		14	67	75%
5	Văn hoá học	11-15	137	102		14	87	85,98%
6	Văn hoá các DTTS Việt Nam	11-15	106	84		8	57	75,29%
7	Quản lý văn hoá	11-15	269	244	3	34	166	88%
8	Sáng tác văn học	11-15	42	34		1	25	82,86%
9	Việt Nam học	11-15	215	190		6	145	88,71%
<b>II</b>	<b>Cao đẳng chính quy</b>							<b>75,76%</b>
a	Chương trình đại trà							
2	Quản lý văn hoá	12-15	94	17			12	80%
3	Việt Nam học	12-15	90	18			8	72,73%

4	Kinh doanh XBP	12-15	21	7			3	71,43%
<b>III</b>	<b>Sau đại học</b>							
1	Văn hóa học	2013-2015	79	69				
2	Khoa học TT-TV	2013-2015	16	16				
3	Quản lý văn hóa	2013-2015	43	40				
<b>B. Năm học 2016-2017</b>								
<b>I</b>	<b>Đại học chính quy</b>							
a	Chương trình đại trà							
1	Kinh doanh xuất bản phẩm	12-16	122	75		5	47	
2	Khoa học thư viện	12-16	68	43		7	25	
3	Thông tin học	12-16	85	47		2	36	
4	Bảo tàng học	12-16	101	73		11	52	
5	Văn hoá học	12-16	131	87	1	15	69	
6	Văn hoá các DTTS Việt Nam	12-16	113	92	6	13	73	
7	Quản lý văn hoá	12-16	249	181	6	25	133	
8	Sáng tác văn học	12-16	53	43		4	19	
9	Việt Nam học	12-16	195	131		10	100	
<b>II</b>	<b>Cao đẳng chính quy</b>							
a	Chương trình đại trà							
1	Khoa học thư viện	13-16	23	6			5	
2	Quản lý văn hoá	13-16	65	41		1	26	
3	Việt Nam học	13-16	55	31			9	
4	Kinh doanh XBP	13-16		1			1	

*Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2016*  
**Hiệu trưởng**

**Nguyễn Văn Cương**